

Số: /KH-THPTTPK

Tân Uyên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;

- Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Công văn số 2332/SGDĐT-GDTrHTX ngày 06/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục trung học và giáo dục thường xuyên;

- Điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2023-2024

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

Khối	Đầu năm học		Cuối năm học		Bỏ học			Chuyển trường, học nghề	Tăng	Giảm
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số HS	Tỉ lệ %	Nguyên nhân			
10	11	443	11	442	1	0,22	Học kém			1
11	11	418	11	415	1	0,23	Học kém	2		3
12	9	390	9	389	1	0,25	Học kém			1
T.trường	31	1251	31	1246	3	0,23		2		5

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học

1.2. Kết quả xếp loại 2 mặt

a. Hạnh kiểm (kết quả rèn luyện)

Khối	TSHS	Tốt	Khá	So với năm học trước
Toàn trường	1246	1232 (98,88%)	14 (1,12%)	Tốt: Cao hơn 1,08% Không có HS đạt TB

b. Học lực (kết quả học tập)

Khối	TSHS	Giỏi (Tốt)	Khá	TB (Đạt)	Yếu (Chưa đạt)
Toàn trường	1246	243 (19,50%)	818 (65,65%)	185 (14,85%)	0

c. Thống kê danh hiệu

Khối	Học sinh Xuất sắc	Học sinh Giỏi	Học sinh tiên tiến
10	6	68	0
11	9	88	0
12	0	72	283
Toàn trường	15	228	283

- Số học sinh lưu ban: 0

- Số học sinh đậu tốt nghiệp THPT năm học 2023-2024: 389/389 (100%)

- Số học sinh tham gia xét tuyển đại học: 379; số học sinh đậu Đại học: 374:

d. Kết quả các cuộc thi, hội thi

STT	Kỳ thi, cuộc thi, hội thi	Kết quả	Ghi chú
1	Thi học sinh giỏi cấp tỉnh	- Đạt 3 giải III (gồm 02 giải môn GDCD và 01 giải môn Sử) - Đạt 10 giải KK (gồm 01 giải môn GDCD, 01	

STT	Kỳ thi, cuộc thi, hội thi	Kết quả	Ghi chú
		giải môn Hoá, 04 giải môn Sử, 03 giải môn Văn và 01 giải môn Tiếng Anh)	
2	Thi Olympic HSG Ngữ văn giải thưởng Sao Khuê	Đạt 2 giải khuyến khích	
3	Thi Olympic HSG Toán giải thưởng Lương Thê Vinh	Đạt 1 giải III và 1 giải khuyến khích	
4	Thi Olympic KHTN-KHXH	- 02 giải III cá nhân - 04 giải khuyến khích cá nhân - Đạt giải nhì đồng đội	
5	Hội khoẻ Phù đổng	- 01 HCV nhảy cao nam - 01 HCD đẩy tạ nam - 01 HCV đôi kháng Taekwondo 63kg nam - 01 HCV Vovinam đơn luyện tay không nam, Ngũ môn quyền - 01 HCV Vovinam đơn luyện vũ khí nam, tứ tượng côn pháp	
6	Thi tìm hiểu luật phòng, chống tác hại của thuốc lá	Giải nhất	

2. Đối với giáo viên

Danh hiệu	Số lượng	Ghi chú
Giáo viên dạy giỏi cấp trường	20	(Bảo lưu)
Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường	04	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	03	

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Tình hình đội ngũ

Năm học 2024 - 2025: toàn trường có 75 cán bộ - giáo viên - nhân viên; trong đó cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 63, viên chức hành chính và nhân viên: 09; nữ: 43/75; đảng viên: 35, công đoàn viên: 75.

Cụ thể danh mục vị trí việc làm như sau:

Mã VTVL	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng của chức danh nghề nghiệp	Xác định số lượng người làm việc cần thiết theo vị trí việc làm				
			Tổng		Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN		
			Biên chế	HĐLĐ	Biên chế	HĐLĐ	
I	Tên vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý						
44.0.1.1	Hiệu trưởng		1		1		
44.0.1.2	Phó hiệu trưởng		2		2		
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành						
44.0.2.1	Giáo viên môn Văn	GV THPT hạng 3	8		8		
	Giáo viên môn Lịch sử	GV THPT hạng 3	4		4		
	Giáo viên môn Địa lý	GV THPT hạng 3	3		3		
	Giáo viên môn Giáo dục KT&PL	GV THPT hạng 3	3		3		
	Giáo viên môn Tiếng Anh	GV THPT hạng 3	8		8		
	Giáo viên môn Toán	GV THPT hạng 3	9		9		
	Giáo viên môn Vật lý	GV THPT hạng 3	5		5		
	Giáo viên môn Hóa học	GV THPT hạng 3	6		6		
	Giáo viên môn Sinh học	GV THPT hạng 3	2		2		

Mã VTVL	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng của chức danh nghề nghiệp	Xác định số lượng người làm việc cần thiết theo vị trí việc làm			
			Tổng		Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	
			Biên chế	HĐLĐ	Biên chế	HĐLĐ
	Giáo viên môn Thể dục	GV THPT hạng 3	5		5	
	Giáo viên môn Giáo dục Quốc phòng	GV THPT hạng 3	2		2	
	Giáo viên môn Công nghệ nông nghiệp	GV THPT hạng 3	1		1	
	Giáo viên môn Công nghệ công nghiệp	GV THPT hạng 3	2		2	
	Giáo viên môn Tin học	GV THPT hạng 3	5		5	
44.0.2.2	Viên chức phụ trách thiết bị - thí nghiệm	Viên chức thiết bị-thí nghiệm	1		1	
44.0.2.3	Viên chức giáo vụ	Viên chức giáo vụ	0		0	
44.0.2.4	Viên chức tư vấn học sinh	Viên chức tư vấn học sinh	0		0	
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung					
44.0.3.1	Vị trí việc làm Thư viện	Viên chức	1		1	

Mã VTVL	DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng của chức danh nghề nghiệp	Xác định số lượng người làm việc cần thiết theo vị trí việc làm			
			Tổng		Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN	
			Biên chế	HĐLĐ	Biên chế	HĐLĐ
		thư viện hạng 3				
44.0.3.2	Vị trí việc làm Quản trị công sở	GV THPT hạng 3	1		1	
44.0.3.3	Vị trí việc làm Văn thư	Nhân viên văn thư	1		1	
44.0.3.4	Vị trí việc làm Kế toán	Nhân viên kế toán	1		1	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ					
44.0.4.1	Vị trí việc làm Y tế	Nhân viên y tế	1		1	
44.0.4.2	Vị trí việc làm Bảo vệ	Nhân viên bảo vệ	2		2	
44.0.4.3	Vị trí việc làm Phục vụ	Nhân viên phục vụ	1		1	
	TỔNG CỘNG:		75		75	

2. Cơ sở vật chất

Khuôn viên, sân trường, bãi tập, cảnh quan môi trường: tổng diện tích trường là 6.097m², được đầu tư xây dựng hoàn thành năm 1998 và đưa vào sử dụng năm 1999.

Cơ sở vật chất trường chưa đạt chuẩn theo quy định.

TT	Nội dung	Diện tích	Số phòng	Ghi chú
1	Tổng diện tích toàn trường	6.097 m ²		
2	Nhà tập TĐTT	0	0	
3	Hội trường	120 m ²	01	
4	Phòng giáo viên	64 m ²	01	
5	Phòng học	48 m ²	22	
6	Phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh	80 m ²	03	
7	Phòng máy tính	64 m ²	03	
8	Phòng Bộ môn	0	0	
9	Thư viện	0	0	
10	Phòng thiết bị	0	0	
11	Phòng tiếp dân, tư vấn học sinh	24 m ²	01	
12	Phòng Y tế	24 m ²	01	
13	Văn phòng	64 m ²	01	
14	Phòng bảo vệ	12 m ²	01	
15	Phòng Quản sinh	0	0	
16	Phòng Đoàn thanh niên	48 m ²	01	
17	Phòng Hiệu trưởng, Kế toán	24 m ²	01	
18	Phòng Phó Hiệu trưởng	12 m ²	01	
19	Nhà vệ sinh giáo viên	48m ²	02	Nam, Nữ
20	Nhà vệ sinh học sinh	68m ²	02	Nam, Nữ

3. Học sinh

Năm học 2024 - 2025: toàn trường có 33 lớp, tổng số học sinh: 1.318, cụ thể:

Khối	Số lớp	Học sinh			TB HS/Lớp	Đoàn viên	Độ tuổi			
		T. Số	Nữ	D.Tộc			15	16	17	Trên 17
10	11	467	243	0	42,45	111	456	8	3	
11	11	438	256	14	39,82	289		424	14	
12	11	413	244	22	37,55	292			404	9
Cộng	33	1318	743	36	39,94	692	456	432	421	9

4. Lớp học

STT	TỔ HỢP	LỚP	Sĩ số	Chuyên đề học tập
KHỐI 12		11	413	
1	Lý, Hóa, Sinh, CNNN	12A1	42	Toán, Lý, Hóa
2		12A2	39	
3	Lý, Hóa, Sinh, CNCN	12A3	41	Toán, Lý, Hóa
4		12A4	40	
5		12A5	40	
6	Lý, Tin, Địa, GDKTPL	12A6	36	Toán, Văn, Sử
7		12A7	35	
8		12A8	36	
9		12A9	35	
10	Hóa, Tin, Địa, GDKTPL	12A10	36	Toán, Văn, Sử
11		12A11	33	
KHỐI 11		11	438	
1	Lý, Hóa, Sinh, Tin	11A1	41	Toán, Lý, Hóa
2		11A2	43	
3		11A3	39	
4	Lý, Hóa, Tin, CNCN	11A4	40	Toán, Lý, Hóa
5		11A5	40	
6		11A6	40	
7	Lý, Địa, Tin, CNCN	11A7	37	Toán, Văn, Sử
8		11A8	40	
9	Hóa, Địa, GDKTPL, CNNN	11A9	38	Toán, Văn, Sử
10		11A10	40	
11		11A11	40	
KHỐI 10		11	467	
1	Lý, Hóa, Tin, CNCN	10A1	42	Toán, Lý, Hóa
2		10A2	42	
3		10A3	43	
4		10A4	40	
5		10A5	41	
6		10A6	43	
7	Hóa, Sinh, Tin, CNCN	10A7	43	Toán, Văn, Hóa

STT	TỔ HỢP	LỚP	Sĩ số	Chuyên đề học tập
8		10A8	45	
9	Địa, GDKTPL, Tin, CNNN	10A9	41	Toán, Văn, Địa
10		10A10	43	
11		10A11	44	

IV. BỒI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Thời cơ	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Kinh tế của địa phương nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung có sự phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên	Tạo điều kiện tốt nhất để tất cả con em của địa phương tham gia học tập
- Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con em. - Chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục.	Tạo sự phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Tham mưu với địa phương đầu tư CSVC trường học.
- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội.	Tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình GDPT 2018.

1.2. Thách thức

Thách thức	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục.	Ảnh hưởng đến sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường và gia đình trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018
- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường	Đòi hỏi công tác quản lý, các hoạt động giáo dục trong nhà trường phải luôn có sự thay đổi phù hợp để đem lại hiệu quả cao nhất
- Mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng	- Không tốt cho việc học tập, sinh hoạt và tham gia các hoạt động của một bộ phận HS.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Điểm mạnh	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Trường có truyền thống gần 60 năm xây dựng và phát triển được các cấp	Là địa chỉ đáng tin cậy, môi trường thuận lợi trong công tác giáo dục học

Điểm mạnh	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
lãnh đạo công nhận.	sinh nhằm phát huy thế mạnh tiếp tục đưa nhà trường ngày càng phát triển và phát triển bền vững.
- Đội ngũ CBQL đạt chuẩn trở lên, có kinh nghiệm quản lý, có trách nhiệm cao, không ngại đổi mới, quy tụ được mọi người.	- Thuận lợi trong công tác quản trị trường học, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.
- Giáo viên đạt chuẩn trở lên, trách nhiệm trong công việc, đều được tập huấn, bồi dưỡng về chương trình GDPT.	- Thực hiện tốt trong dạy học và giáo dục học sinh.
- Đội ngũ giáo viên đa số năng động.	- Nhanh nhạy, dễ tiếp cận cái mới và tích cực đổi mới.
- Đa số học sinh có hạnh kiểm tốt, có trách nhiệm trong học tập.	- Thuận lợi trong công tác dục đạo đức cho học sinh, tạo được môi trường học tập an toàn.
- Đa số học sinh của trường có kỹ năng tham gia các hoạt động ngoài giờ.	- Thuận lợi trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ, thu hút được đông đảo học sinh tham gia các hoạt động do trường hoặc Đoàn TN tổ chức
- Đa số giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học. 100% giáo viên đều ứng dụng được CNTT.	- Thuận lợi cho việc thực hiện chương trình GDPT mới, áp dụng số hóa vào công việc.

2.2. Điểm yếu

Điểm yếu	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
- Nhà trường có diện tích khuôn viên 6097 m ² . (diện tích nhỏ so với số lượng học sinh) Cơ sở vật chất cơ bản chỉ đáp ứng yêu cầu dạy học. Khuôn viên nhà trường chật hẹp, không có sân thể dục, nhà đa năng cho học sinh.	Ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức học 2 buổi/ngày, việc học tập hoặc các hoạt động ngoài trời.
- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối về số lượng, kinh nghiệm và chất lượng giảng dạy chưa đồng đều giữa các môn và bộ môn	Ảnh hưởng chất lượng học tập của học sinh.
- Một số ít giáo viên chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới.	Ảnh hưởng đến việc triển khai chương trình GDPT 2018 nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh
- Phòng thí nghiệm, thực hành và một	- Sự an toàn, quá trình tiếp thu của

Điểm yếu	Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường
số phòng chức năng còn thiếu hoặc chưa đúng chuẩn	HS ít nhiều bị ảnh hưởng.
- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng NCBH còn hạn chế	- Ảnh hưởng đến sự thống nhất cao trong giảng dạy trong tổ.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng nội dung, chương trình sát với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương và phù hợp tâm lý lứa tuổi cũng như trình độ người học nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

III. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018¹ đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 12 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông (THPT).

3. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Công tác tổ chức biên chế lớp và phân công giáo viên

¹ Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình GDPT môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

a. Mục tiêu

- Xếp lớp học các môn bắt buộc và lựa chọn có đầy đủ các đối tượng học sinh, mỗi lớp đều tổ chức theo đúng Điều lệ trường phổ thông.
- Phân công giáo viên đảm bảo đúng vị trí việc làm và năng lực, sở trường từng người.

b. Giải pháp thực hiện

- Cho học sinh đăng ký nhập học từ tháng 8/2024 theo hình thức trực tiếp.
- Cho học sinh lớp 12 đăng ký tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT, tùy theo điều kiện nhà trường có định hướng phù hợp sự lựa chọn cho học sinh.
- Căn cứ biên chế lớp, tiến hành phân công nhiệm vụ cho giáo viên, đối với những bộ môn còn thiếu GV thì trình Sở GDĐT xin được hợp đồng thỉnh giảng.

c. Dự kiến kết quả đạt được

- Hoàn thành xếp lớp trước 01/9/2024; Bình quân sĩ số các lớp 40 đến 45 học sinh, các lớp đều có cán bộ lớp, tổ.
- Mỗi lớp đều có GVCN chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lớp phụ trách.
- Mọi giáo viên đều được phân công đúng vị trí việc làm và có số tiết dạy tương đương với các giáo viên khác cùng bộ môn.

2.2. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống

a. Mục tiêu

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể trong trường học về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ nhà giáo và học sinh.
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhận thức đúng và có hành động tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống, không có các trường hợp vi phạm kỷ luật, không vi phạm pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội, không vi phạm chính sách dân số; không vi phạm an toàn giao thông; không có học sinh vi phạm Điều lệ trường trung học, Nội quy học sinh và những quy định học sinh đã ký cam kết đầu năm học.
- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an ninh trật tự trường học, ngăn ngừa, phòng tránh, không để bạo lực xảy ra trong và ngoài trường học.

b. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống thiết thực, cụ thể thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động đoàn thể, mời chuyên gia đến nói chuyện.
- Xử lý nghiêm đối với cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm pháp luật, Quy chế chuyên môn, Quy chế thi cử ..., đặc biệt là trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; Khuyến khích học sinh có nhiều thành tích trong học tập. Có biện

pháp giáo dục hiệu quả đối với những học sinh có học lực yếu kém và hạnh kiểm yếu.

- Chú trọng thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục giá trị sống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục phòng chống tham nhũng ... trong các môn học và các hoạt động giáo dục. Giáo dục truyền thống bằng nhiều hình thức, đặc biệt duy trì việc tham quan học tập tại các “*Địa chỉ đỏ*”.

- Tổ chức tốt hoạt động “*Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm học*”: Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ tri ân, Lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

- Tiếp tục tổ chức thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước.

- Chủ động phối hợp với chính quyền, đoàn thể và các tổ chức ở địa phương để đảm bảo cho học sinh được “*An toàn đến trường*”; Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa, củng cố kỷ cương nền nếp, tăng cường giáo dục kỷ luật tích cực, bài trừ các hành vi đối xử không thân thiện trong và ngoài nhà trường; phòng, chống có hiệu quả các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, phòng tránh tai nạn giao thông.

- Tổ chức kí cam kết cho học sinh và phụ huynh trong việc thực hiện các nội quy của nhà trường đặc biệt giai đoạn trước, trong, sau tết...; kí kết thực hiện “*An toàn giao thông*”, “*Không vi phạm pháp luật*”.

- Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường; ban hành Quy tắc ứng xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Tổ chức thực hiện hoạt động văn hóa - văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác phối hợp với các ngành liên quan để mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức, hành vi, thói quen đảm bảo ATGT; an toàn phòng, chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ; quan tâm giáo dục kỹ năng bơi lội cho học sinh; làm tốt công tác tư vấn học đường.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành được triển khai kịp thời, đầy đủ tới toàn thể CBGV và học sinh.

- 100% GV, nhân viên và người lao động trong đơn vị không có những hành vi vi phạm phải thi hành kỷ luật.

- Ít nhất 95% học sinh tuân thủ tốt nội quy nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh.

2.3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a. Mục tiêu

- Thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học.

- Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...*), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy.

- Sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tùy theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

- Sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã qui định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học.

b. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ;... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của

học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các nhà trường; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không giao chỉ tiêu, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua đối với các tập thể, cá nhân trong đơn vị có học sinh tham gia.

- Vận dụng có hiệu quả các thành tố tích cực của mô hình trường học mới vào các tiết dạy học một cách phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

c. Dự kiến kết quả đạt được

- 100% Giáo viên giảng dạy ở các tiết có sự đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, hình thức dạy học.

- 100% giáo viên được cử tham gia các lớp tập huấn của ngành về đổi mới

- Học sinh chuyên hóa được những kiến thức, kỹ năng, thái độ có được vào giải quyết những tình huống mới và xảy ra trong môi trường mới. Lấy kiến thức là cơ sở để hình thành năng lực, giúp cho học sinh tìm được các giải pháp tối ưu để thực hiện nhiệm vụ hoặc có cách ứng xử phù hợp trong bối cảnh phức tạp. Khả năng đáp ứng phù hợp với bối cảnh thực tiễn cuộc sống là đặc trưng quan trọng nhất của năng lực, khả năng đó có được dựa trên sự đồng hóa và sử dụng có cân nhắc những kiến thức, kỹ năng cần thiết trong từng hoàn cảnh cụ thể.

2.4. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Mục tiêu

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

b. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan; triển khai phần kiểm tra tự luận trong các bài kiểm tra viết môn ngoại ngữ, môn ngữ văn. Nâng cao chất lượng việc kiểm tra, đánh giá cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đối với môn

ngoại ngữ; tăng cường rèn luyện để thi thực hành đối với các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học trong kì thi học sinh giỏi tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết (nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học); Thông hiểu (diễn đạt đúng kiến thức hoặc mô tả đúng kĩ năng đã học bằng ngôn ngữ theo cách của riêng mình, phân tích, giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã biết để giải quyết các tình huống, vấn đề trong học tập); Vận dụng (kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề đã học); Vận dụng cao (vận dụng được các kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lí trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống). Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

c. Dự kiến kết quả đạt được

- 100% Giáo viên giảng dạy ở các tiết có sự đổi mới mạnh mẽ phương pháp, hình thức giảng dạy, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- 100% giáo viên được cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do ngành GD tổ chức.

- Thực hiện được việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học nhằm thúc đẩy phát triển học tập bền vững, giúp phát triển năng lực người học.

2.5. Dạy thực hành, thí nghiệm, sử dụng thiết bị dạy học

a. Mục tiêu.

- Đảm bảo các tiết thí nghiệm, thực hành các môn học được thực hiện đầy đủ.

- Sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả các thiết bị, dụng cụ, hoá chất.

- Tiết thực hành phải đảm bảo thực hiện đúng nội dung, kế hoạch và an toàn.

b. Giải pháp thực hiện

- Các tổ chuyên môn cùng cán bộ thiết bị rà soát thiết bị hóa chất, thiết bị dạy học và các công cụ hỗ trợ dạy học, xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị hóa chất, xây dựng PPCT, trình BGH duyệt thanh lí các thiết bị, hóa chất hết hạn sử dụng và kế hoạch mua sắm các thiết bị dạy học, hóa chất còn thiếu hoặc chưa có.

- Tổ chuyên môn tổng hợp những tiết thực hành, tiết có sử dụng thiết bị và thời điểm thực hiện. Giáo viên bộ môn căn cứ vào đó để đăng kí cho cán bộ thiết bị trước 1 tuần để cán bộ thiết bị chuẩn bị.

- Cán bộ thiết bị phải thường xuyên thực hiện đầy đủ theo yêu cầu của giáo viên về việc chuẩn bị phòng thực hành, thiết bị dạy học, thực hiện đúng qui trình

xử lí nước thải để đảm bảo môi trường.

- Việc sử dụng Thiết bị thí nghiệm được thể hiện cụ thể trong phân phối chương trình của từng môn học. Ngoài việc sử dụng thiết bị thí nghiệm thực tế thì nhà trường khuyến khích sử dụng mô hình thiết bị thí nghiệm ảo.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- 100% các tiết thực hành, thí nghiệm và có sử dụng thiết bị dạy học phải được thực hiện.

- 100% giáo viên BM phải sử dụng tốt thiết bị, hóa chất trong dạy học các bài thực hành, thí nghiệm.

- Thực hiện mua sắm, bổ sung thiết bị, dụng cụ hoá chất đầy đủ ngay từ đầu năm học.

2.6. Dạy học tích hợp, dạy học trải nghiệm sáng tạo, dạy học thông qua di sản, dạy học nơi sản xuất kinh doanh.

a. Mục tiêu.

Tất cả các tổ chuyên môn đưa nội dung dạy học tích hợp nội môn và liên môn, lồng ghép, dạy học trải nghiệm sáng tạo vào kế hoạch dạy học. Trong đó có 1-2 hoạt động trải nghiệm cấp trường.

b. Giải pháp thực hiện.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học trải nghiệm, lồng ghép, dạy học qua di sản trong tổng thể kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép có hiệu quả: Giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05 của Bộ chính trị; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, các khu di tích, cơ sở sản xuất ... theo hướng dẫn của Bộ. Tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông và kiến thức pháp luật khác trong môn GDKTPL.

- Chuyển mạnh việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; chỉ đạo và tăng cường quản lý công tác giáo dục kỹ năng sống, định hướng đến năm 2025 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Cụ thể hóa trong phân phối chương trình, trong kế hoạch xây dựng của các tổ chi tiết kể cả nguồn kinh phí tổ chức thực hiện cho các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, dạy học qua di sản và dạy học tham quan nơi sản xuất kinh doanh.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Các môn học thể hiện tích hợp theo kế hoạch xây dựng.

- Tổ chức 2-3 hoạt động ngoại khóa cấp trường với quy mô lớn, 100% các môn học tổ chức hoạt động trải nghiệm và các hoạt động theo kế hoạch.

2.7. Tổ chức hiệu quả các cuộc thi.

a. Mục tiêu.

- Các cuộc thi cấp trường: học sinh giỏi các môn văn hóa, hội khỏe phù đồng, thi sáng tạo KHKT, nghiên cứu SKKN, thi Toán-Lương Thế Vinh, Văn-Sao Khuê, ... phải được tổ chức trong năm học theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Từ các cuộc thi cấp trường, lựa chọn các đội tuyển bồi dưỡng tham gia thi cấp tỉnh.

b. Giải pháp thực hiện.

- Phó HT phụ trách công tác khảo thí căn cứ quy định hiện hành về các cuộc thi và hướng dẫn của Sở GD để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng qui chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

- Đối với thi HSG các môn văn hóa, thi sáng tạo KHKT, các tổ xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn. Giáo viên dạy đội tuyển phải cập nhật được các dạng đề thi trong những năm gần đây để học sinh làm quen về cấu trúc, phương pháp làm bài. Chú trọng công tác bồi dưỡng ngay từ đầu năm học đối với khối 12 và triển khai sớm đối với khối 10,11.

- Đối với thi Hội khỏe phù đồng: tổ Thể dục chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 10/2023, tham gia thi cấp cụm, cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GD; Tổ chức lựa chọn đội tuyển tập luyện, trình kế hoạch tập luyện.

- Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, nhà trường triển khai từ tháng 9 năm 2024 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

- Đối với viết SKKN hoàn thành nộp sở 01 đợt duy nhất là trong tháng 03/2025, nhà trường hướng dẫn và hoàn thiện chấm ở cấp trường, chọn những đề tài có chất lượng nộp Sở. Đối với hoạt động trải nghiệm sáng tạo mỗi tổ xây dựng kế hoạch ít nhất tổ chức 3 hoạt động trong năm học, một số buổi tổ chức tùy theo nội dung được quy đổi sang dạy học tự chọn.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Phần đầu có ít nhất có giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi cấp tỉnh.

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường ở các môn điền kinh và thể thao phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tham gia Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh (nếu có) và phần đầu nằm trong top 15.

- Từ 7 đến 10 GV có SKKN gửi ngành và 70% đạt.

2.8. Giáo dục hướng nghiệp

a. Mục tiêu

- Gắn lý thuyết với thực hành, góp phần phân luồng học sinh sau THPT; tư vấn lựa chọn đúng con đường lập thân lập nghiệp cho học sinh.
- Liên kết với các trường đại học trên địa bàn, trung tâm tư vấn du học định hướng nghề cho học sinh.

b. Giải pháp thực hiện

- Trên cơ sở nhu cầu thực tế về nguồn lao động trong tương lai, năng lực của từng học sinh, giúp học sinh nhìn nhận đúng hơn về hướng phát triển sau này để từ đó học sinh có những quyết định đúng đắn cho tương lai. Chú trọng công tác phân luồng học sinh ngay từ đầu cấp.
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hình thức hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh đặc biệt là học sinh lớp 12;
- Tổ chức hoạt động lao động thường xuyên trong nhà trường, lập kế hoạch tiếp tục triển khai xây dựng nhà trường “xanh, sạch, đẹp, an toàn”; tham gia vào hoạt động lao động công ích của địa phương, đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương.
- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp trong các nhà trường; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; tăng cường quản lý đối với giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- 100% học sinh lớp 12 được tư vấn chọn đúng nghề phù hợp với năng lực, sở trường.
- 100% học sinh toàn trường đều được tư vấn về nghề nghiệp tương lai sau THPT

2.9. Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, Quốc phòng An ninh, Y tế học đường và vệ sinh môi trường

a. Mục tiêu

- Phát triển con người toàn diện, có trí thức, có sức khỏe, có lối sống lành mạnh, biết cảm thông, chia sẻ.
- Vệ sinh môi trường được đảm bảo, đặc biệt các công trình vệ sinh đảm bảo đạt yêu cầu và thường xuyên sạch sẽ.

b. Giải pháp thực hiện

- GVCN các lớp nắm rõ tình hình sức khỏe của học sinh lớp mình phụ trách
- Tổ thể dục – QPAN tổ chức các sân chơi thể thao như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, ... thu hút các em tham gia thường xuyên.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên trường, tổ chức cho học sinh lao động

làm sạch, đẹp cảnh quan.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Học sinh có được kĩ năng, thể lực, sức khỏe tốt hơn. Trong năm học, nhà trường tổ chức ít nhất 3 giải thi đấu thể thao giữa các lớp nhân các ngày lễ lớn nêu điều kiện cho phép.

- Cảnh quan nhà trường xanh- sạch- đẹp- an toàn hơn; môi trường học đường thân thiện.

2.10. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

a. Mục tiêu:

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao..

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ điện tử đối với lớp 10, 11.

- Nhập số liệu vào hệ thống EMIS theo đúng tiến độ đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên ... toàn ngành trong báo cáo các cấp; tăng cường hình thức tổ chức trực tuyến đối với các hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

b. Giải pháp thực hiện.

- củng cố lại các phòng học vi tính, sửa chữa cài đặt lại các thiết bị CNTT đã mua sắm và trang bị, nối mạng Internet đảm bảo cho hoạt động dạy học tin học và thông tin nội bộ .

- Khuyến khích giáo viên soạn giáo án trên máy tính, thu thập, sưu tầm tuyển chọn các tư liệu dạy học điện tử theo môn học, theo chủ đề thành kho tư liệu dùng chung.

- Tất cả các GV-NV đều phải có hộp thư điện tử , mỗi tuần phải vào trang web của Ngành và của trường để trao đổi, tìm hiểu thông tin CM và các hoạt động khác.

- Sử dụng thành thạo phần mềm MS Teams phục vụ cho dạy, học trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Xây dựng mới trang Web trường có đầy đủ các thông tin và kịp thời.

- Hoàn thiện các dữ liệu thông tin trên VNEDU kết nối CSDL ngành.
- 100% giáo viên đều ứng dụng tốt CNTT trong dạy học và dạy học hiệu quả.

2.11. Xây dựng cơ sở vật chất trường học

a. Mục tiêu.

Có đủ CSVC đảm bảo cho hoạt động dạy học.

b. Giải pháp thực hiện.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất. Tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương và Sở GDĐT xây dựng phòng bộ môn, thư viện, nhà đa năng. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo qui định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường; tổ chức cho cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 7842/BGDĐT- CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo. Yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Chú trọng đầu tư khai thác nguồn nước sinh hoạt, khu vệ sinh học sinh và giáo viên. Xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp- an toàn.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Có đầy đủ các trang thiết bị trong danh mục thiết bị tối thiểu ngay từ đầu năm học (tháng 9).

- 100% các thiết bị hiện có đều được đưa vào sử dụng và sử dụng đúng mục đích.

2.12. Công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

a. Mục tiêu

- Đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn cho giáo viên, học sinh, phụ huynh về kỳ thi tốt nghiệp THPT, tham gia tích cực các cuộc thi do Ngành tổ chức,

đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá theo kế hoạch của Sở GDĐT.
- Căn cứ thời gian tổ chức các kì thi của Sở GDĐT, nhà trường xây dựng chi tiết, khoa học kế hoạch bồi dưỡng, tuyển chọn học sinh, nghiệm thu đánh giá các sản phẩm; khuyến khích, động viên các thầy giáo, cô giáo, tâm huyết với phong trào bồi dưỡng HSG, nghiên cứu khoa học; học sinh nỗ lực phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập.
- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi trong năm học; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho cán bộ, giáo viên nắm vững và thực hiện đúng quy chế, quy định, nhất là trong công tác coi thi; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo và tổ chức thi; chủ động trước các phương án thay đổi hình thức thi Quốc gia.
- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để đảm bảo an toàn tất cả các khâu: in sao đề thi, coi thi, chấm thi các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ một cách chính xác, khách quan, công bằng.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện KĐCLGD.

c. Dự kiến kết quả đạt được

- Hoàn thành công tác tự đánh giá hàng năm.
- Các bộ môn đổi mới mạnh mẽ kiểm tra đánh giá, tổ chức kiểm tra tập trung cho học sinh giữa kỳ, cuối kì theo kế hoạch.

2.13. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a. Mục tiêu.

Kiểm tra nội bộ nhằm giúp Hiệu trưởng tìm ra những biện pháp đôn đốc, giúp đỡ và điều chỉnh đối tượng kiểm tra; góp phần hoàn thiện, củng cố và phát triển nhà trường.

b. Giải pháp thực hiện.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học ngay từ đầu năm học và tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.
- Bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra cho các thành viên tổ kiểm tra.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- 100% thực hiện các cuộc kiểm tra thực hiện đúng theo kế hoạch.
- Thông qua công tác kiểm tra nội bộ, không có trường hợp vi phạm nặng phải áp dụng hình thức xử lý kỷ luật.

2.14. Công tác khen thưởng và thông tin báo cáo

a. Mục tiêu.

Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Thực hiện đổi mới khen thưởng, kỷ luật học sinh theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích có nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo; vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

b. Giải pháp thực hiện

- Xây dựng quy chế thi đua với các tiêu chí rõ ràng, trở thành động lực cho sự phát triển của giáo viên đồng thời là căn cứ để đánh giá quá trình công tác của viên chức.

- Tổ chức phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, động viên khen thưởng kịp thời nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong tổ chức các hoạt động giáo dục và trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, đảm bảo các yêu cầu: Đúng thể thức văn bản, đầy đủ nội dung theo yêu cầu, chính xác về số liệu thống kê và đúng thời hạn quy định.

c. Dự kiến kết quả đạt được.

- Công tác thi đua khen thưởng đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng tạo động lực cho giáo viên và học sinh.

- 100% GV, NV đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Chương trình chính khoá

Tùy theo điều kiện thực tế sẽ có 2 hình thức dạy học tương ứng: trực tiếp và trực tuyến (học trực tuyến thống nhất sử dụng ứng dụng MS TEAMS).

Căn cứ kế hoạch của Sở GDĐT về kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thời gian nghỉ Tết mà có điều chỉnh phù hợp.

Thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục bình thường theo kế hoạch, căn cứ tình hình thực tiễn, hiệu trưởng sẽ chỉ đạo, tổ chức các hoạt động ngoài nội dung chính khóa phù hợp.

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

- *Hoạt động ngoại khóa*: Các chủ đề và thời gian hoạt động ngoại khóa có kế hoạch riêng.

- *Câu lạc bộ*: Bước đầu khuyến khích GV Tiếng Anh tham gia câu lạc bộ do Sở GDĐT tổ chức, chuẩn bị hình thành các câu lạc bộ phục vụ nhiệm vụ dạy, học trong nhà trường từ năm học 2024-2025.

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

1. Thời gian dạy học trực tuyến

Nếu tình hình thiên tai, dịch bệnh hay có những biến cố khác mà học sinh không thể đến trường thì sẽ kích hoạt hình thức dạy học trực tuyến và sẽ có kế hoạch chi tiết cho việc dạy học trực tuyến.

2. Thời gian dạy học trực tiếp

2.1. Buổi sáng

GIỜ BUỔI SÁNG	NỘI DUNG
6g30 đến 7g00	Học sinh tập trung tại sân trường
7g00 đến 7g45	Học tiết 1
7g45 đến 7g50	Chuẩn bị vào tiết 2
7g50 đến 8g35	Học tiết 2
8g35 đến 8g55	Ra chơi 20 phút
8g55 đến 9g40	Học tiết 3
9g40 đến 9g45	Chuẩn bị vào tiết 4
9g45 đến 10g30	Học tiết 4
10g30 đến 10g40	Ra chơi 10 phút
10g40 đến 11g25	Học tiết 5

2.2. Buổi chiều

GIỜ BUỔI CHIỀU	NỘI DUNG
12g00 đến 12g30	Học sinh vào trường
12g30 đến 13g15	Học tiết 1
13g15 đến 13g20	Chuẩn bị vào tiết 2
13g20 đến 14g05	Học tiết 2
14g05 đến 14g25	Ra chơi 20 phút
14g25 đến 15g10	Học tiết 3
15g10 đến 15g15	Chuẩn bị vào tiết 4
15g15 đến 16g00	Học tiết 4
16g00 đến 16g05	Chuẩn bị vào tiết 5
16g05 đến 16g50	Học tiết 5

VI. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Đối với học sinh:

- Tỷ lệ Tốt nghiệp THPT: Bằng tỷ lệ chung của tỉnh trở lên.
- Tỷ lệ HS đậu Đại học, Cao đẳng: Trên 90% / tổng số HS đăng kí xét tuyển.
- Xếp loại học lực: Giỏi 15 - 20%, Khá 50 - 55%; Trung bình 20-25%; Yếu 03-05% (sau thi lại: yếu, kém dưới 1%).

- Xếp loại hạnh kiểm: **Tốt:** 90 - 95%; **Khá:** 05 – 08 %; **TB:** 1- 2%; **Yếu:** 00%
- Bỏ học: dưới 1%.
- Lưu ban sau khi thi lại: dưới 1%.
- Học sinh giỏi: + Cấp trường: Từ 100 đến 110 học sinh.
+ Cấp tỉnh từ 10 đến 15 học sinh.

2. Đối với giáo viên

- Xếp loại giáo viên: 100% GV xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; 100% chuẩn giáo viên đạt trở lên.
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: ít nhất 30% tổng số GV trường
- Viết SK (giải pháp): từ 10 giải pháp, NCKHSPUD trở lên đạt cấp trường; ít nhất 70% giải pháp, NCKHSPUD trường gửi đi được Sở GDĐT công nhận.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05 trở lên
- Chiến sĩ thi đua tỉnh: 0
- GV đạt danh hiệu LĐTT: 80% trở lên
- Cá nhân lao động tiên tiến Sở khen: 37
- Đề nghị UBND Tỉnh khen: 01-02
- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen: 00

3. Tổ chuyên môn

- 7/9 tổ đạt danh hiệu TT lao động tiên tiến đề nghị Sở GDĐT công nhận.
- 2/7 tổ đạt danh hiệu TT lao động tiên tiến đề nghị Sở GDĐT khen.

4. Nhà trường

- Danh hiệu thi đua: **Tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.**
- Khen thưởng: **UBND Tỉnh tặng bằng khen.**

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Lãnh đạo nhà trường họp thống nhất với các TTCM xây dựng kế hoạch, triển khai đến toàn thể HĐSP và tổ chức thực hiện.
- Các TTCM căn cứ vào kế hoạch này, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn của mình trình lãnh đạo nhà trường duyệt và tổ chức thực hiện; thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian theo yêu cầu.
- Các giáo viên căn cứ vào kế hoạch của trường, tổ xây dựng kế hoạch dạy học cho cả năm học trình tổ trưởng duyệt; thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian theo yêu cầu.

- Các tổ chức, ban, bộ phận trong nhà trường tùy vào chức năng, nhiệm vụ của mình thực hiện các nhiệm vụ tương ứng và phối hợp thực hiện các nội dung trong kế hoạch này, thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- UBND TP Tân Uyên (B/c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- CT CĐCS, BTĐ;
- Trưởng Ban ĐDCMHS;
- Hộp thư công vụ;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Trọng Sang

CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa lớp 10,11, 12

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	Không
	Mĩ thuật	Không
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		Không
Ngoại ngữ 2		Không
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

2. Số tiết từng môn/tuần: Thực hiện theo biên chế năm học

Môn	Số tiết cả năm (35 tuần)	Số tiết học kì I (18 tuần)	Số tiết học kì II (17 tuần)
Ngữ văn	105	54	51
Toán	105	54	51
Ngoại ngữ 1	105	54	51
Lịch sử	52	35	17
Giáo dục thể chất	70	36	34
Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Địa lí	70	36	34
Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Vật lí	70	36	34
Hoá học	70	36	34
Sinh học	70	36	34
Công nghệ	70	36	34
Tin học	70	36	34
Hoạt động TNHN	105	36	34
Giáo dục ĐP	35	18	17
Chuyên đề Lý	35	18	17
Chuyên đề Hoá	35	18	17
Chuyên đề Sinh	35	18	17
Chuyên đề Sử	35	18	17
Chuyên đề Địa	35	18	17
Chuyên đề GDKT&PL	35	18	17

3. Giáo dục Trung học

STT	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
01	Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi vòng trường	Tháng 10,11/2024	HT, PHT, TTCM
02	Hội khoẻ Phù Đổng vòng trường Giải thể thao HS phổ thông	Tháng 9-10/2024 Tháng – tháng 3/2025	TTCM, GVBM GDTC
03	Thi ATGT cấp Tỉnh (nếu có)	Tháng 10/2024	HT, PHT, Đoàn TN
04	Cuộc thi khoa học – Kỹ thuật	Tháng 11 cấp trường; Tháng 01/2025 cấp tỉnh;	HT, PHT, TTCM. GV BM
05	Tổ chức thao giảng, dự giờ	Tháng 9,10,11/2024 Tháng 01,02,03/2025	TTCM, GVBM
06	Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT	Tháng 4;5/2025	HT, PHT, GVBM

4. Khảo thí - Quản lý chất lượng giáo dục

STT	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
01	Thi HSG cấp trường Thi HSG cấp Tỉnh	Tháng 12/2024 17&18/10/2024	HT, PHT, GV dạy BD
02	Kiểm tra CK I	23/12/2024 đến 28/12/2024	HT,PHT, GVBM
03	Kiểm tra CKII khối 12 Kiểm tra CKII khối 10+11	21/4/đến 26/4/2025 05/5 đến 10/5/2025	HT,PHT, GVBM
04	Thi tuyển sinh vào lớp 10	28, 29, 30/5	HT, PHT, GV
05	Thi tốt nghiệp THPT	Theo lịch Bộ GDĐT	BGH + GV dạy K12

5. Công tác học sinh sinh viên

STT	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
01	“Tuần sinh hoạt tập thể” và “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV”	Từ 28/8 đến 30/8 (K10, 11, 12) hình thức trực tiếp	HT, PHT, Bí thư Đoàn, GVCN lớp
02	Xây dựng kế hoạch “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, năm học 2024-2025	Tháng 10/2024	Thầy Tuấn Anh

STT	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
03	Giáo dục ATGT, tham dự Hội thi ATGT	Tháng 10/2024	HT, Đoàn TN
04	Hội thao GDQP-AN HS THPT tỉnh BD	Tháng 12/2024	BGH+tổ TDQP
05	Giải thể thao HS tỉnh BD (nếu có)	12/2024-04/2025	BGH+KT+tổ TDQP
06	Hội trại HS THPT (nếu có)	Tháng 01/2025	BGH+Đoàn trường
07	Hội thi giai điệu Tuổi hồng cấp tỉnh (nếu có)	Tháng 11/2024	BGH+Đoàn trường

6. Thư viện, thiết bị, CNTT

STT	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
01	Xây dựng kế hoạch hoạt động	Tháng 9/2024	Cô Lan, Cô Châu; thầy Tuấn Anh
02	Kiểm tra hoạt động thư viện	Tháng 12/2024	Thầy Tuấn Anh
03	Kiểm tra hoạt động phòng thiết bị	Tháng 3/2024	Thầy Tuấn Anh

7. Tổ chức cán bộ

STT	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
01	Báo cáo công tác tổ chức lần 1	Tháng 9/2024	HT, GV TTDL
02	Lập danh sách giáo viên nghỉ hưu năm 2025.	Tháng 8/2024	HT, VT, KT, TTDL
03	Lập danh sách đào tạo bồi dưỡng năm 2024-2025.	Tháng 10/2024	HT, VT, TTDL
04	Hồ sơ nâng lương sớm 2025.	Tháng 11/2024	HT,KT, TTDL
05	Hồ sơ nâng lương thường xuyên năm 2025.	Tháng 12/2024	HT, KT, TTDL
06	Xây dựng biên chế năm học 2024-2025.	Tháng 3/2025	HT, KT,TTDL
07	Báo cáo công tác tổ chức lần 2	Tháng 3/2025	HT, GV ;TTDL
08	Nộp HS GV xin chuyển chuyên	Tháng 3/2025	HT, GV; TTDL

8. Thi đua- Pháp chế

Stt	Nhiệm vụ / công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách/ thực hiện
01	Đăng ký thi đua năm học 2024-2025 và nộp hồ sơ thi đua	Tháng 10/2024	HĐTĐ trường
02	Nộp kết quả chấm SK và NCKHSPUD về HĐTĐ Sở GD&ĐT	Tháng 3/2025	HĐTĐ trường
03	Nộp hồ sơ xét thi đua của đơn vị về HĐTĐ Sở GD&ĐT	Tháng 7/2025	HĐTĐ trường

9. Kiểm tra nội bộ

Có kế hoạch riêng./.